1

Mô hình Use case <Quản lý quán cafe>

Version <1.1>

Sinh viên thực hiện:

1712916 – Ngô Tấn Vịnh

1712928 – Dương Nguyên Trường Vỹ

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 12/05/2020 | 1.0 | Sơ đồ Usecase, actors, danh sách Usecase, đặc tả Usecase | Dương Nguyên Trường Vỹ |
| 14/05/2020 | 1.1 | Đặc tả Usecase | Ngô Tấn Vịnh |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 3](#_Toc369450773)

[2. Danh sách các Actor 3](#_Toc369450774)

[3. Danh sách các Use-case 3](#_Toc369450775)

[4. Đặc tả Use-case 3](#_Toc369450776)

[4.1 Đặc tả Use-case “Tên Use-case” 3](#_Toc369450777)

# Sơ đồ Use-case

Ảnh có chứa văn bản, bản đồ

Mô tả được tạo tự động

# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Quản lý | Tài khoản quản lý có toàn quyền sử dụng tất cả các chức năng phần mềm cung cấp |
| 2 | Nhân viên thu ngân | Tài khoản nhân viên chỉ có thể sử dụng các chức năng cho phép trong phạm vi nhất định |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Đăng nhập | Chức năng cho phép đăng nhập tài khoản và phân quyền theo loại tài khoản |
| 2 | Đăng xuất | Chức năng cho phép đăng xuất khỏi tài khoản đang sử dụng |
| 3 | Tạo tài khoản | Chức năng cho phép người dung tạo tài khoản quản lý mới |
| 4 | Tìm kiếm | Chức năng cho phép tìm kiếm nội dung cụ thể |
| 5 | Nhận order | Chức năng cho phép ghi nhận order của khách hàng, tính toán giá tiền thanh toán |
| 6 | Quản lý bàn | Chức năng cho phép kiểm soát trạng thái các hóa đơn (chưa được phục vụ/đã thanh toán/chưa thanh toán…) |
| 7 | Thanh toán | Chức năng cho phép người dùng xác nhận thanh toán với khách hàng |
| 8 | Thống kê | Chức năng cho phép thống kê dữ liệu theo yêu cầu |
| 9 | Quản lý thông tin tổng hợp | Tổng hợp loạt chức năng loại quản lý (hiển thị danh  sách, thêm, xóa, cập nhật) theo các chủ đề: Khách hàng, Menu, công thức, thu chi, hàng trong kho, nhân viên, nguyên liệu |

# Đặc tả Use-case

## Đặc tả Use-case Đăng nhập

### Tóm tắt

Chức năng cho phép đăng nhập tài khoản và phân quyền theo loại tài khoản

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chinh

* Chương trình hiển thị giao diện đăng nhập khi khởi động chương trình (lần đầu hoặc các lần sau)

B1: Nhập tên đăng nhập và tài khoản.

B2: Nhấn nút *“Đăng nhập”.*

B3: Chương trình kiểm tra tài khoản và đăng nhập thành công. Cung cấp các chức năng phù hợp với loại tài khoản

#### Các dòng sự kiện khác

* Chương trình kiểm tra tài khoản và thông báo đăng nhập không thành công (do sai tài khoản/mật khẩu hoặc do lý do khác)

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Chuyển người dùng sang giao diện chức năng phù hợp
* Không thành công: Thông báo đăng nhập không thành công (do sai tài khoản/mật khẩu hoặc do lý do khác)

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case Đăng xuất

### Tóm tắt

Chức năng cho phép đăng xuất khỏi tài khoản hiện tại

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chinh

* Chương trình hiển thị giao diện danh sách các chức năng

B1: Nhấn nút *“Đăng xuất”*

B2: Chương trình hỏi “Bạn có chắc chắn?”. Nhấn nút *“Yes”.*

B3: Chương trình đăng xuất khỏi tài khoản hiện tại và trở về màn hình đăng nhập

#### Các dòng sự kiện khác

B1: Nhấn nút *“Đăng xuất”*

B2: Chương trình hỏi “Bạn có chắc chắn?”. nút *“No”*

B3: Không có gì xảy ra

### Các yêu cầu đặc biệt

Đã đăng nhập

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Đã đăng nhập

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Đăng xuất khỏi tài khoản hiện tại và chuyển người dùng sang giao diện đăng nhập
* Không thành công: Không có gì xảy ra

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case Tạo tài khoản

### Tóm tắt

Chức năng cho phép người dùng tạo tài khoản quản lý mới

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chinh

* Chương trình hiển thị giao diện đăng nhập khi khởi động chương trình (lần đầu hoặc các lần sau)

B1: Nhấn nút *“Đăng ký”*

B2: Chương trình hiển thị giao diện đăng ký tài khoản

B3: Người dung nhập thông tin đăng ký

B4: Nhấn nút *“Đăng ký”*

B5: Hệ thống ghi nhận tài khoản mới và thông báo đăng ký thành công

#### Các dòng sự kiện khác

B1: Nhấn nút *“Đăng ký”*

B2: Chương trình hiển thị giao diện đăng ký tài khoản

B3: Người dung nhập thông tin đăng ký

B4: Nhấn nút *“Đăng ký”*

B5: Hệ thống thông báo thông tin đăng ký trùng lập hoặc không đúng và yêu cầu nhập lại

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Ghi nhận tài khoản mới
* Không thành công: Hệ thống thông báo thông tin đăng ký trùng lập hoặc không đúng và yêu cầu nhập lại

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case Tìm kiếm

### Tóm tắt

Chức năng cho phép người dung tìm kiếm thông tin cụ thể tùy theo giao diện hiện tại của người dùng

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Giao diện hiên tại của người dùng có thanh “*Tìm kiếm”*

B1: Nhấn vào thanh “*Tìm kiếm”*

B2: Nhập từ khóa cụ thể và nhấn *“Tìm”*

B3: Chương trình tìm kiếm thành công và hiển thị nội dung bạn tìm kiếm

#### Các dòng sự kiện khác

B1: Nhấn vào thanh “*Tìm kiếm”*

B2: Nhập từ khóa cụ thể và nhấn *“Tìm”*

B3: Chương trình tìm kiếm không thành công và hiển thị “Không có nội dung này”

### Các yêu cầu đặc biệt

Đã đăng nhập

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Đã đăng nhập và chương trình đang tại giao diện chức năng

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Hiển thị nội dung tìm kiếm
* Không thành công: Hiển thị “Không có nội dung này”

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case Nhận Order

### Tóm tắt

Chức năng cho phép ghi nhận order của khách hàng, tính toán giá tiền thanh toán

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Giao diện hiên tại của người dùng là giao diện danh sách các chức năng

B1: Nhấn vào “*Nhận Order”*

B2: Chương trình chuyển sang giao diện chức năng Nhận Order: bao gồm các ô sản phẩm có trong Menu

B3: Người dung nhấn vào các sản phẩm muốn thêm vào danh sách Order

B4: Người dung nhập số lượng sản phẩm

B5: Người dung điền ghi chú thêm (nếu có)

B6: Chương trình tự động tính toán giá tiền sản phẩm, hiển thị thông tin

B7: Người dung nhấn nút *“Xác nhận”*

B7: Chương tình xác nhận Order thành công và ghi lại thông tin.

#### Các dòng sự kiện khác

B1: Nhấn vào “*Nhận Order”*

B2: Chương trình chuyển sang giao diện chức năng Nhận Order: bao gồm các ô sản phẩm có trong Menu

B3: Người dung nhấn vào các sản phẩm muốn thêm vào danh sách Order

B4: Người dung nhập số lượng sản phẩm

B5: Người dung điền ghi chú thêm (nếu có)

B6: Chương trình tự động tính toán giá tiền sản phẩm, hiển thị thông tin

B7: Người dung nhấn nút *“Xác nhận”*

B7: Chương tình thông báo Order không thành công.

### Các yêu cầu đặc biệt

Đã đăng nhập

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Đã đăng nhập và chương trình đang tại giao diện chức năng

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Chương tình xác nhận Order thành công và ghi lại thông tin.
* Không thành công: Chương tình thông báo Order không thành công.

### Điểm mở rộng

* Trường hợp Order thành công, chương trình cho phép người dung chuyển sang giao diện usecase “Thanh toán” để thanh toán đơn hàng trực tiếp

## Đặc tả Use-case Quản lý bàn

### Tóm tắt

Chức năng quản lý sau nhận order. Để nắm bắt thông tin khách hàng đã được phụ vụ đồ uống hay chưa.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chinh

* Chương trình hiển thị giao diện danh sách các order theo thời gian và trạng thái của order(đã được cung cấp hoặc chưa được thể hiện bằng màu sắc riêng biệt)

B1: Check vào ô trạng thái (Đã phục vụ/Chưa phục vụ)

B2: Chương trình cập nhật trạng thái của order

B3: Hoàn thành usecase

#### Các dòng sự kiện khác

* Thay đổi thông tin trong order nếu có yêu cầu.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Người dùng bắt buộc phải đăng nhập trước

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Thay đổi màu sắc của order

### Điểm mở rộng

* Có khả năng thực hiên “Thanh toán” đối với loại bàn chưa thanh toán

## Đặc tả Use-case Thanh toán

### Tóm tắt

* Thực hiện thanh toán tiền của một order

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chinh

* Trên card order cần thanh toán

B1: Nhấn nút *“Thanh toán”*

B2: Chương trình hỏi “Bạn chọn hình thức thanh toán, trong danh sách các hình thức”.

B3: Thanh toán thành công. Chương trình xuất hóa đơn.

#### Các dòng sự kiện khác

Thanh toán không thành công

B1: Thông báo “Thanh toán thất bại”

B2: Lặp lại dòng sự kiện chính

### Các yêu cầu đặc biệt

Đã đăng nhập

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Đã đăng nhập

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Chương trình xác nhận thanh toán thành công và xuất hóa đơn.
* Thất bại: Chương trình thông báo thanh toán thất bại.

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case Thống kê

### Tóm tắt

Chức năng cung cấp các danh sách thống kê về các hoạt động của quán. Bao gồm: Thống kê theo doanh thu ngày, tháng, năm, vẽ biểu đồ thể thiện.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Chọn vào mục thống kê

B1: Hệ thống hiển thị danh sách tất cả hóa đơn.

B2: Người dùng chọn cách xem theo ngày, tháng, năm

B3: Chương trình tìm kiếm thành công và hiển thị nội dung thống kê

#### Các dòng sự kiện khác

* Thống kê thất bại

B1: Hiển thị thông báo thất bại và nguyên nhân

### Các yêu cầu đặc biệt

Đã đăng nhập

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Đã đăng nhập và chương trình đang tại giao diện chức năng

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Chương trình hiển thị nội dung thống kê
* Thất bại: Chương trình hiển thị thông báo thất bại và nguyên nhân

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case Quản lý thông tin tổng hợp

### Tóm tắt

Chức năng cho phép người dùng theo dõi và quản lý các thông tin về Khách hàng, Menu, công thức, thu chi, hàng trong kho, nhân viên, nguyên liệu

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Chọn vào mục quản lý, hệ thống liệt kê các danh mục quản lý.

B1: Nhấn chọn một mục bất kỳ

B2: Chương trình tìm kiếm thành công và hiển thị nội dung quản lý cụ thể

B3: Thực hiện các thao tác, thêm, xem, xóa, sửa

B4: Thành công. Các thông tin được cập nhật.

#### Các dòng sự kiện khác

* Thay đổi thất bại

B1: Hiển thị thông báo thất bại và nguyên nhân

### Các yêu cầu đặc biệt

Đã đăng nhập

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Đã đăng nhập và chương trình đang tại giao diện chức năng

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thông báo kết quả thực hiện chức năng

### Điểm mở rộng

* Không có